

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2024/HS-ST
Ngày: 19/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Hòa

bà Lương Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 261/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NGÔ TẤN T (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường H, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô D, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1970; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo đến đầu thú, tạm giữ ngày 10/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1975, trú tại khu phố 6, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà **Huỳnh Thị A** - sinh năm 1971, trú tại khu phố 6, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị G** - sinh năm 1956, trú tại khu phố 6, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/01/2024 tại hẻm 51 đường L thuộc khu phố 6, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, do Huỳnh Thị A vứt rác trước nhà của Nguyễn Thị N nên giữa N và Á cãi nhau thì Ngô Tấn T (là con của Á) đến can ngăn và T tự dọn số rác mà Á đã vứt trước nhà của N, rồi T và Á đi vào nhà, N vẫn tiếp tục đứng trước cửa nhà của N chửi mắng Á. Bức xúc trước hành vi chửi mắng của N nên T đã lấy con dao phay dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, ngang 08cm, cán bằng kim loại được bọc gỗ màu nâu dài 14cm, ngang 04cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn bán kính 01cm từ trong nhà của T chạy đến nơi N đang đứng, T đứng đối diện với N, tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào người N theo hướng từ trên xuống. Bị chém, N dùng hai tay đưa lên vùng đầu để che chắn thì bị thương tích ở tay phải và vùng đỉnh đầu.

Sau khi chém N xong, Ngô Tấn T đến Công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ từ Ngô Tấn T: 01 con dao phay dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, ngang 08cm, cán bằng kim loại được bọc gỗ màu nâu dài 14cm, ngang 04 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn bán kính 01cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239 ngày 06/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Thị N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương, chấn thương vùng đỉnh đầu phải, nứt sọ đỉnh phải, máu tụ ngoài màng cứng đỉnh phải đã được điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ ngoài màng cứng đỉnh phải trên phim CT-Scanner sọ não; để lại sẹo vết thương vùng đỉnh đầu phải kích thước: (6,2x0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5% + 8% + 2%.

- Vết thương mặt sau dưới cẳng tay kéo dài đến mặt mu bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước: (13,3x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương kẽ ngón 1 - 2 mặt mu bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước: (12x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương - chấn thương mặt mu bàn tay phải làm đứt gân duỗi các ngón 3, 4, 5 bàn tay phải, đứt gân gấp nông sâu ngón 4 bàn tay phải, gãy xương bàn III, IV, V bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế gấp - duỗi các ngón 3, 4, 5 bàn tay phải; để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước: (9x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16% + 1% + 1% + 1% + 2%.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón 2 bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước: (3,2 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón 3 bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước: (4,5 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Lòng bàn tay phải có 02 vết thương đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước:

Vết 1: (2,5x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

Vết 2: (3x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 37%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các vết thương, chấn thương do vật sắc gây ra.

+ Vết thương - chấn thương vùng đỉnh đầu phải có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới; Các vết thương cẳng tay kéo dài đến mặt mu bàn tay phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương với lực tác động mạnh.

+ Hiện không xác định cô tật.

Xử lý vật chứng:

Con dao phay dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, ngang 08cm, cán bằng kim loại được bọc gỗ màu nâu dài 14cm, ngang 04 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn bán kính 01cm là hung khí của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Về phần dân sự:

Nguyễn Thị N yêu cầu Ngô Tấn T bồi thường 244.506.291 đồng, gồm: tiền thuốc điều trị, tiền thu thập thực tế bị mất, chi phí khác là 127.506.291 đồng và tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng. Đại diện gia đình Ngô Tấn T đã bồi thường số tiền 23.100.000 đồng tiền viện phí và chi phí điều trị cho bà N.

Trong giai đoạn truy tố và chuẩn bị xét xử, bị hại N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 244.506.291 đồng, gồm: thiệt hại do sức khỏe xâm phạm 127.506.291 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 117.000.000 đồng. Cụ thể:

- Thiệt hại do sức khỏe xâm phạm là 127.506.291 đồng, gồm:

+ Tiền thuốc điều trị và vé xe: 5.656.291 đồng.

+ Thu thập thực tế bị mất của bị hại 179 ngày (13 ngày điều trị, 10 ngày mổ định, nghỉ ngơi không đi làm 156 ngày x 350.000 đồng/ngày: 62.650.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế cho người chăm sóc (23 ngày x 400.000 đồng/ngày): 9.200.000 đồng.

+ Chi phí điều trị về sau: 50.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm là: 50 tháng lương x 2.340.000 đồng/tháng = 117.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần là 136.000.000 đồng. Cụ thể:

- Thiệt hại do sức khỏe xâm phạm là:

- + Tiền thuốc điều trị: 5.656.291 đồng

- + Tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại: 62.650.000 đồng

- + Chi phí cho người chăm sóc: 9.200.000 đồng

- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 25 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 58.500.000 đồng.

Riêng phần chi phí điều trị về sau bị hại dự tính 50.000.000 đồng, bị hại thống nhất sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự nếu phát sinh sau khi điều trị.

Bị cáo thống nhất tự nguyện bồi thường cho bị hại thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần tổng số tiền 136.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Ngô Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Tấn T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Ngô Tấn T từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại N số tiền 136.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Tấn T tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 10/01/2024, tại hẻm 51 L thuộc khu phố 6, phường H, thành phố P, Ngô Tấn T đã có hành vi dùng con dao phay dài 30cm bằng kim loại, vô cớ chém nhiều nhát vào đầu, tay của Nguyễn Thị N gây thương tích với tỷ lệ 37%.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo T là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì bức xúc trước hành vi chửi mắng của Nguyễn Thị N ở trước nhà mà bị cáo dùng con dao phay dài 30cm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu và tay của bị hại N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%, là thuộc các trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Tấn T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Tấn T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không kiềm chế sự nóng giận của bản thân, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại N và đại diện gia đình bị cáo thừa nhận sau khi gây thương tích, gia đình bị cáo đã chi trả 23.100.000 đồng tiền viện phí và chi phí điều trị cho bị hại N.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị hại N thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại là 136.000.000 đồng. Cụ thể:

- Thiệt hại do sức khỏe xâm phạm là:
- + Tiền thuốc điều trị: 5.656.291 đồng;
- + Tiền thu thập thực tế bị mất của bị hại: 62.650.000 đồng;
- + Chi phí cho người chăm sóc: 9.200.000 đồng.

- Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 25 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 58.500.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo T và bị hại N phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng chi phí điều trị về sau do di chứng từ thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi người bị hại có yêu cầu và cung cấp các tài liệu, chứng từ điều trị theo quy định Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án là con dao phay dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, ngang 08cm, cán bằng kim loại được bọc gỗ màu nâu dài 14cm, ngang 04 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn bán kính 01cm. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Ngô Tấn T**, phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: bị cáo **Ngô Tấn T 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo **Ngô Tấn T** và bị hại **Nguyễn Thị N** về việc bị cáo **T** bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại **N** số tiền 136.000.000 (*một trăm ba mươi sáu triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, ngang 08cm, cán bằng kim loại được bọc gỗ màu nâu dài 14cm, ngang 04 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn bán kính 01cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 159 ngày 05/8/2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.800.000 (sáu triệu tám trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ